

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNST
Ngày: 17/4/2023
V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Hoàng V**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoàng O**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HN ngày 06 tháng 02 năm 2023. Về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐST-HN ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hồng C** sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Số 265/1, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng Ph** sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2B1, Ung Văn Kh, phường C, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Ph tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2022 tại UBND phường C, quận N, thành phố C. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Trần Hoàng Ph.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung Trần Phương A (nữ) sinh ngày 20/9/2020. Sau ly hôn bà Trương Thị Hồng C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Trần Hoàng Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/02/2023 bị đơn ông Trần Hoàng Ph trình bày:

Ông và bà C tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 28/4/2022 tại UBND phường C, quận N, thành phố C. Trong quá trình chung sống thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên bắt đầu quan điểm sống nên không có tiếng nói chung. Vợ chồng cần thời gian hàn gắn, bình tĩnh suy nghĩ về tương lai của con và mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Thời gian qua do tình hình kinh tế khó khăn nên ông đi làm kiếm tiền nên không có thời gian quan tâm chăm sóc. Ông hứa sẽ dành thời gian quan tâm, chăm sóc cho vợ nhiều hơn nếu được sự đồng ý và thông cảm từ vợ và gia đình vợ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Hồng C.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung Trần Phương A (nữ) sinh ngày 20/9/2020. Nếu xảy ra ly hôn, ông chỉ tạm thời cho bà C nuôi con vì bé còn nhỏ và có những yêu cầu sau: Bà C cần chăm sóc và nuôi con chu đáo hơn. Cho con ông về thăm ông bà nội hàng tuần vì từ nhỏ con đã sống cùng ông bà nội. Bà C không đem con đi nơi này, nơi khác, không cố định vì ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Nếu bà C không chăm sóc tốt cho con hoặc giao lại cho người khác chăm sóc phải có sự đồng ý của ông.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Hoàng Ph đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

- *Về sự vắng mặt các đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Hoàng Ph có hộ khẩu thường trú tại số Số 2B1, Ung Văn Kh, phường C, quận N, thành phố C. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Hoàng Ph hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà C và ông Ph xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường C, quận N, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2022. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được cho nên giữa bà C và ông Ph không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà C và ông Ph ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Bà C nhận thấy tình cảm giữa bà và ông Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hoà giải, ông Ph thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông Ph không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà C và ông Ph mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thống nhất cho bà C ly hôn với ông Ph theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà C và ông Ph thống nhất trình bày có 01 con chung Trần Phương A (nữ) sinh ngày 20/9/2020. Khi ly hôn bà C yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà C là người trực tiếp nuôi con từ khi sinh ra đến nay. Hơn nữa cháu vẫn còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của mẹ để bảo đảm những quyền lợi thiết thực nhất cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của C được trực tiếp nuôi con chung trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ đơn khởi kiện bà C không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Con chưa thành niên các bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nên dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông Ph không ai được quyền ngăn cản.

Tuy nhiên, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Bà C và ông Ph thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do xét xử vắng mặt ông Ph và bà C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Bà C và ông Ph thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trương Thị Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0000469 ngày 23/12/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Trương Thị Hồng C được ly hôn với ông Trần Hoàng Ph.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Phương A (nữ) sinh ngày 20/9/2020 cho bà Trương Thị Hồng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Hoàng Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Trần Hoàng Ph không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Trương Thị Hồng C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0000469 ngày 23/12/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tr